

Số: 151/QĐ-UBND

Na Mao, ngày 06 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2023.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NA MAO

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách Nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ nghị quyết số: 31/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Na Mao về việc phê chuẩn dự toán ngân sách xã năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2023.

Công khai số liệu: *Biểu số 113/CK TC- NSNN, Biểu số 114/CK TC- NSNN, Biểu số 115/CK TC- NSNN và thuyết minh kèm theo quyết định này*

Điều 2: Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Kế toán xã thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử, công khai tại trụ sở cơ quan, tại hội nghị cơ quan và tại các xóm xã Na Mao./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã
- HĐND xã
- Cơ quan của các đoàn thể xã;
- Các trưởng xóm trong xã;
- Lưu: Văn phòng UBND, kế toán.

CHỦ TỊCH

Bế Văn San

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2023	SỐ SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	4.666.631.000	9.936.606.064	212,93
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	36.200.000	32.864.554	90,79
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	21.800.000	41.788.279	191,69
3	Thu bổ sung	4.369.969.000	5.857.145.000	134,03
	- Thu bổ sung cân đối	4.369.969.000	3.310.810.000	75,76
	- Thu bổ sung có mục tiêu	0	2.546.335.000	0,00
4	Thu chuyển nguồn	238.662.000	4.004.808.231	1.678,03
II	TỔNG SỐ CHI	4.666.631.000	7.276.515.820	155,93
1	Chi đầu tư phát triển		3.409.203.200	
2	Chi thường xuyên	4.284.983.000	3.824.312.620	89,25
3	Dự phòng	80.000.000	43.000.000	
4	Tiết kiệm chi 10%	62.986.000		
5	Thu chuyển nguồn CCTL năm 2021 chuyển sang	238.662.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	4.714.631.000	4.666.631.000	9.936.606.064	9.907.779.314	210,76	212,31
I	Các khoản thu 100%	36.200.000	36.200.000	32.864.554	33.468.427	90,79	92,45
	Phí, lệ phí	16.200.000	16.200.000	9.447.000	9.447.000	58,31	58,31
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	20.000.000	20.000.000	23.417.554	24.021.427	117,09	120,11
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	69.800.000	21.800.000	41.788.279	12.357.656	59,87	56,69
1	Các khoản thu phân chia	16.800.000	16.800.000	9.477.656	9.477.656	56,41	56,41
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	1.800.000	1.800.000	1.800.000	1.800.000	100,00	100,00
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	15.000.000	15.000.000	7.677.656	7.677.656	51,18	51,18
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	53.000.000	5.000.000	32.310.623	2.880.000	60,96	57,60
	Thuế GTGT hộ khoán cố định	5.000.000	5.000.000	3.000.000	2.880.000	60,00	57,60
	Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS	46.000.000		27.810.623	0	60,46	
	Thuế TNCN từ sản xuất kinh doanh	2.000.000		1.500.000	0	75,00	
3	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất				0		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	238.662.000	238.662.000	4.004.808.231	4.004.808.231		

V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.369.969.000	4.369.969.000	5.857.145.000	5.857.145.000	134,03	134,03
	- Thu bổ sung cân đối	4.369.969.000	4.369.969.000	3.310.810.000	3.310.810.000	75,76	75,76
	- Thu bổ sung có mục tiêu	0	0	2.546.335.000	2.546.335.000		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị:
đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2023			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	4.284.983.000		4.284.983.000	7.233.515.820	3.409.203.200	3.824.312.620	168,81	0	89,25
	Trong đó								0	
1	Chi giáo dục				0		0		0	
2	Chi ứng dụng, chuyên giao công nghệ								0	
3	Chi y tế				0		0		0	
4	Chi văn hóa, thông tin	31.500.000		31.500.000	20.309.800		20.309.800	64,48	0	64,48
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0		0	0		0	0,00	0	0,00
6	Chi thể dục thể thao	22.500.000		22.500.000	18.700.000		18.700.000	83,11	0	83,11
7	Chi bảo vệ môi trường								0	
8	Chi các hoạt động kinh tế	31.500.000		31.500.000	3.409.203.200	3.409.203.200		0,00	0	0,00
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.853.349.000		3.853.349.000	3.632.941.820		3.632.941.820	94,28	0	94,28
10	Chi cho công tác xã hội	203.148.000		203.148.000	152.361.000,0		152.361.000	75,00	0	75,00
11	Chi khác	0		0	0			0,00	0	
12	Dự phòng ngân sách	80.000.000		80.000.000	0			0,00	0	0,00
13	Tiết kiệm chi 10%	62.986.000		62.986.000	0		0	0,00	0	0,00

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2023

Căn cứ luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 31/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của HĐND xã Na Mao về việc phê duyệt dự toán thu chi và phân bổ ngân sách xã Na Mao năm 2023;

UBND xã Na Mao thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2023 xã Na Mao như sau:

1. Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách 9 tháng năm 2023: 9.936.606.064 Trong đó:

- Thu cân đối: 74.652.833 đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 5.857.145.000 đồng
 - + Trợ cấp cân đối: 3310.810.000 đồng
 - + Trợ cấp có mục tiêu ngoài KH: 2.546.335.000 đồng
- Thu chuyển nguồn 4.004.808.231 đồng

2. Chi ngân sách.

Tổng Chi ngân sách 9 tháng năm 2023: 7.276.515.820 đồng

- Chi thường xuyên: 3.824.312.620 đồng
- Chi đầu tư XDCB : 3.409.203.200 đồng

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu chi.

Nhìn chung thu ngân sách trên địa bàn xã 9 tháng năm 2023 đảm bảo tiến độ so với dự toán giao, đảm bảo nguồn để cân đối cho các nhiệm vụ chi theo dự toán.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2023./.